

Số: /2023/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày tháng 7 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định biểu mẫu, thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định thời gian, biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về biểu mẫu, thời gian UBND các cấp gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp; thời gian UBND các cấp giao dự toán và HĐND các cấp phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Hội đồng nhân dân (HĐND), Thường trực HĐND các cấp;
- b) Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp;
- c) Cơ quan tài chính, kế hoạch các cấp.
- đ) Cơ quan thu, cơ quan bảo hiểm xã hội, thống kê các cấp;
- đ) Các đơn vị dự toán, các đơn vị sử dụng ngân sách; các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Điều 2. Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương:

1. Thời gian UBND tỉnh gửi các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Trước ngày 30/11 năm thứ tư của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước, căn cứ chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau để hoàn thiện, xin ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau trước ngày 20/11 năm thứ năm của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước.

- Căn cứ ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh và Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh hoàn thiện Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau; chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm của năm thứ 5 kế hoạch tài chính 05 năm hiện hành, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp.

Trường hợp Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau sau mốc thời gian quy định tại Điều 9 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ (trước ngày 31/3 năm thứ tư của kế hoạch), UBND các cấp thực hiện theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Biểu mẫu:

Thực hiện theo các mẫu biểu số 01 và 02 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm.

Điều 3. Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương:

1. Thời gian UBND tỉnh gửi các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Trước ngày 20/7 hàng năm, căn cứ chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm để hoàn thiện, xin ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm trước ngày 20/11 hàng năm.

- Căn cứ ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh và Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh hoàn thiện Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh để tham khảo khi thảo luận, xem xét, thông qua dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm sau.

Trường hợp Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn việc lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước sau mốc thời gian quy định tại Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ (trước ngày 01/6 hàng năm), UBND các cấp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Biểu mẫu:

Thực hiện theo các mẫu biểu từ số 07 đến số 11 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các mẫu biểu từ số 01 đến số 12 phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Dự toán, phân bổ ngân sách địa phương:

1. Thời gian UBND các cấp gửi các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp:

a) Cấp tỉnh:

- Trước ngày 20/7 hàng năm: căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán của Bộ Tài chính, UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh dự toán ngân sách địa phương năm sau; hoàn thiện, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu (phần dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu).

- Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách dự toán ngân sách địa phương năm sau trước ngày 20/11 hàng năm.

- Căn cứ ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh và Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh hoàn thiện dự toán ngân sách địa phương năm sau; chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh để xem xét, thông qua tại kỳ họp.

b) Cấp huyện:

- Trước ngày 10/7 hàng năm: căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán của UBND tỉnh, UBND cấp huyện báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp dự toán ngân sách địa phương năm sau; hoàn thiện, gửi UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Chậm nhất 03 ngày từ ngày UBND tỉnh giao dự toán, UBND cấp huyện báo cáo Ban Kinh tế - Xã hội dự toán ngân sách địa phương (ba gồm cấp huyện, cấp xã) năm sau; chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm, UBND cấp huyện trình HĐND cùng cấp để xem xét, thông qua tại kỳ họp.

c) Cấp xã:

- Trước ngày 01/7 hàng năm: căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán của UBND tỉnh, UBND cấp xã báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp dự toán ngân

sách địa phương năm sau; hoàn thiện, gửi UBND cấp huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

- Chậm nhất 03 ngày từ ngày UBND cấp huyện giao dự toán, UBND cấp xã báo cáo Ban Kinh tế - Xã hội dự toán ngân sách cấp xã năm sau; chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm, UBND cấp xã trình HĐND cùng cấp để xem xét, thông qua tại kỳ họp; đảm bảo dự toán ngân sách cấp xã năm sau được quyết định trước ngày 31/12 năm hiện hành.

d) Trường hợp Bộ Tài chính, UBND tỉnh ban hành hướng dẫn xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước sau mốc thời gian quy định tại Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ (trước ngày 01/6 hàng năm), UBND các cấp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBND tỉnh.

2. Thời gian UBND các cấp giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách địa phương cấp dưới:

Ủy ban nhân dân các cấp quyết định giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách địa phương cấp dưới chậm nhất 03 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán năm sau; UBND cấp xã giao dự toán năm sau cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc trước ngày 31/12 hàng năm.

3. Biểu mẫu:

a) Các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ, UBND cấp huyện: Thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

b) UBND cấp xã thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

Điều 5. Quyết toán ngân sách địa phương:

1. Thời gian UBND các cấp gửi các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp:

a) Cấp xã:

- Trước ngày 01/3 hàng năm, UBND cấp xã lập quyết toán ngân sách cấp xã gửi Ban kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân cấp xã để thẩm tra, đồng thời gửi cơ quan tài chính cấp huyện;

- UBND cấp xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã quyết toán ngân sách để cho ý kiến. Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách; đảm bảo việc phê chuẩn quyết toán hoàn thành trước ngày 15/3 hàng năm.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo quyết toán ngân sách xã được phê chuẩn, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo quyết toán ngân sách xã cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính cấp huyện.

b) Cấp huyện:

- Cơ quan tài chính cấp huyện thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn; thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách các đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp mình; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách địa phương (bao gồm cấp huyện, cấp xã) trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để gửi Ban kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân cấp huyện trước ngày 10/4 hàng năm để thẩm tra, đồng thời gửi Sở Tài chính.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết toán ngân sách để cho ý kiến. Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách; đảm bảo việc phê chuẩn quyết toán hoàn thành trước ngày 30/4 hàng năm.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo quyết toán được phê chuẩn, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo quyết toán ngân sách huyện cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính.

c) Cấp tỉnh:

- Sở Tài chính thẩm định quyết toán ngân sách huyện đã được Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn; thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách các đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp mình; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và quyết toán thu, chi ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh để gửi Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra trước ngày 30/6 hàng năm, đồng thời gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước;

- Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết toán ngân sách để cho ý kiến. Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách; đảm bảo việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hoàn thành trước ngày 10/12 hàng năm.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo quyết toán được phê chuẩn, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo quyết toán ngân sách cho Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước.

2. Thời gian HĐND các cấp phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương:

- Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn quyết toán ngân sách xã năm trước chậm nhất ngày 15/3 hàng năm.

- Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn quyết toán ngân sách huyện năm trước chậm nhất ngày 30/4 hàng năm.

- Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm trước chậm nhất ngày 10/12 hàng năm.

3. Biểu mẫu:

a) Các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ, UBND cấp huyện: Thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

b) UBND cấp xã thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khóa XVIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ... tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - tin học tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Trung Dũng